

Bản án số: 111/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Như Thủy;

2/ Ông Nguyễn Đình Rành;

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 632/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vương T hoặc ông Nguyễn Văn Đ; *Địa chỉ:* Tầng A, Tòa nhà A, số I đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền. (Theo giấy ủy quyền số 9182/2024/VBUQ-VPB ngày 01/4/2024).

Ông Nguyễn Vương T và ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số A Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Vương T và ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Tấn D có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi là V1) - Chi nhánh G theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011133018789 ký ngày 27/11/2020 (sau đây gọi là Hợp đồng) chi tiết như sau: Số tiền vay là 956.000.000 (Chín trăm năm mươi sáu triệu) đồng; Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 30/11/2020 đến ngày 30/11/2028); Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô; Lãi suất tại thời điểm cho vay: 8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần cộng với biên độ 4.6%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tấn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 10/6/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Tạm tính đến ngày 21/5/2024, Ông Nguyễn Tấn D còn nợ V1 số tiền chi tiết như sau:

- Nợ gốc: 906.154.993 đồng;
- Nợ lãi: 504.011.397 đồng;
- Tổng: 1.410.166.390 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2023, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn D phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng còn nợ. Trường hợp ông D không thanh toán đầy đủ thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, ngày 13/5/2024 nguyên đơn có Đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 13/5/2024, nguyên đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp ông Nguyễn Tấn D không trả nợ đầy đủ.

Do đó, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn D phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng tạm tính đến ngày 21/5/2024 là 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 906.154.993 (Chín trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi tư ngàn chín trăm chín mươi ba) đồng và nợ lãi là 504.011.397 (Năm trăm lẻ tư triệu không trăm mười một ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Tấn D phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 22/5/2024 cho đến khi ông D thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn D đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 nhưng ông Nguyễn Tấn D vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Nguyễn Tấn D** phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 906.154.993 (Chín trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi tư ngàn chín trăm chín mươi ba) đồng và nợ lãi là 504.011.397 (Năm trăm lẻ tư triệu không trăm mười một ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng.

Theo kết quả xác minh của **Công an phường T** thì ông **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 1972 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **số A, Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, nhưng không thực tế cư trú. Nguyên đơn đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông **Nguyễn Tấn D**. Nay ông **D** vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Nguyễn Tấn D** phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn (có đại diện hợp pháp ông **Nguyễn Văn Đ** và ông **Nguyễn Vương T**) có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông **Nguyễn Tấn D** đã được tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì ông Nguyễn Tấn D đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[3] Về nội dung tranh chấp của các đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn D phải thanh toán tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011133018789 ký ngày 27/11/2020 tính đến ngày 21/5/2024 là 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 906.154.993 (Chín trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi tư ngàn chín trăm chín mươi ba) đồng và nợ lãi là 504.011.397 (Năm trăm lẻ tư triệu không trăm mười một ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng. Nguyên đơn yêu cầu ông D trả ngay một lần sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại Đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 13/5/2024, nguyên đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp ông Nguyễn Tấn D không trả nợ đầy đủ.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần V hoạt động trong các lĩnh vực Ngân hàng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 0100233583) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố H.

Căn cứ Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011133018789 ký ngày 27/11/2020 do các bên đã ký kết, thì Ngân hàng đã cho ông Nguyễn Tấn D vay với số tiền là 956.000.000 (Chín trăm năm mươi sáu triệu) đồng; Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 30/11/2020 đến ngày 30/11/2028); Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô. Lãi suất thời điểm cho vay: 8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo

đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã giải ngân cho ông Nguyễn Tấn D toàn bộ số tiền 956.000.000 (Chín trăm năm mươi sáu triệu) đồng. Trong quá trình sử dụng vốn, tính đến nay ông Nguyễn Tấn D đã thanh toán cho Ngân hàng như sau: Tiền gốc: 49.845.007 đồng; Tiền lãi 33.332.549 đồng. Tính đến ngày 21/5/2024, ông D còn nợ Ngân hàng số tiền 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng. Trong đó, tiền gốc là 906.154.993 (Chín trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi tư ngàn chín trăm chín mươi ba) đồng và tiền lãi là 504.011.397 (Năm trăm lẻ tư triệu không trăm mười một ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng.

Ông Nguyễn Tấn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn D phải trả số tiền nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên chấp nhận.

[3.3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi chậm trả tính đến ngày 21/5/2024 là 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng. Tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp ông D không trả tiền đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một

phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết phần yêu cầu này.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **H** lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**, ông **Nguyễn Tấn D** có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 40, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 244, Điểm b Khoản 2 Điều 277, Điều 278, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 357, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**, bị đơn ông **Nguyễn Tấn D**.

2. Về nội dung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

2.1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bị đơn ông Nguyễn Tấn D phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 1.410.166.390 (Một tỷ bốn trăm mười triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày 22/5/2024, ông Nguyễn Tấn D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011133018789 ký ngày 27/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER RAPTOR; số khung: MPBUMFE60MX310592; số máy: YN2QXL310592, biển số: 51H-419.75 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 617079 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp đứng tên ông Nguyễn Tấn D, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1392868369 có hiệu lực lúc 09 giờ 56 phút ngày 30/11/2020 đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp ông D không trả tiền đầy đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Tấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.304.992 (Năm mươi tư triệu ba trăm linh bốn ngàn chín trăm chín mươi hai) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 23.676.831 (Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi một) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037608 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Bị đơn ông Nguyễn Tấn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk.Sang).

Đoàn Hồng Phúc